

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 73/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy định Quản lý dịch vụ thu gom, vận chuyển
và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét hệ thống thoát nước
và kênh rạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 81/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 37/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2714/TNMT-CTR ngày 12 tháng 4 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét hệ thống thoát nước và kênh rạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

· ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu,
bùn nạo vét hệ thống thoát nước và kênh rạch trên địa bàn
thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 73/2007/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và phạm vi điều chỉnh

1. Quy định quản lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét mạng lưới thoát nước và kênh rạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nhằm tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước đối với hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét mạng lưới thoát nước và kênh rạch (sau đây gọi tắt là bùn nạo vét); ngăn ngừa và giảm thiểu các tác động có hại của bùn hầm cầu, bùn nạo vét đối với môi trường, sức khỏe con người và mỹ quan đô thị; chấn chỉnh hoạt động của các đơn vị cung cấp dịch vụ trên địa bàn thành phố, đảm bảo hoạt động tuân thủ nghiêm ngặt các điều kiện vệ sinh môi trường, chấm dứt tình trạng đổ bỏ bừa bãi bùn hầm cầu, bùn nạo vét vào hệ thống kênh rạch và các địa điểm không đúng quy định thành phố.

2. Quy định này quy định các điều kiện trong hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét trên địa bàn thành phố; điều kiện về địa điểm xử lý tập trung; quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước trong việc phối hợp quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét; các cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo phân cấp của Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bùn hầm cầu: là chất thải phát sinh từ hầm tự hoại tại các hộ gia đình, cơ quan, trường học, bệnh viện, trung tâm thương mại, dịch vụ, chợ, nhà vệ sinh công cộng và các nguồn thải khác.

2. Bùn nạo vét: là chất thải phát sinh từ quá trình nạo vét hệ thống thoát nước và kênh rạch trên địa bàn thành phố.

3. Đơn vị cung cấp dịch vụ: là tổ chức, cá nhân làm dịch vụ thu gom, vận chuyển bùn hầm cầu, bùn nạo vét trên địa bàn thành phố.

4. Đơn vị xử lý: là tổ chức, cá nhân có chức năng xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét được chuyển giao từ các đơn vị dịch vụ.

Điều 4. Thời gian thu gom, vận chuyển bùn hầm cầu, bùn nạo vét

1. Thời gian thu gom, vận chuyển bùn hầm cầu, bùn nạo vét về địa điểm xử lý tập trung theo quy định của thành phố về thời gian lưu thông của phương tiện xe tải trong nội vi thành phố.

2. Tuyến đường thu gom, vận chuyển bùn hầm cầu, bùn nạo vét phải phù hợp với các tuyến đường thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại theo quy định của thành phố.

3. Hạn chế lưu thông vận chuyển bùn hầm cầu, bùn nạo vét trong giờ cao điểm và trên các tuyến đường trung tâm thành phố.

Điều 5. Địa điểm xử lý

1. Bùn hầm cầu, bùn nạo vét sau khi thu gom phải được vận chuyển về địa điểm xử lý tập trung bao gồm các địa điểm sau:

- Khu Quy hoạch xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Đa Phước, huyện Bình Chánh;

- Tại nhà máy, công trường của các đơn vị xử lý trên địa bàn thành phố.

2. Chỉ chuyển giao bùn hầm cầu, bùn nạo vét cho các đơn vị xử lý đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định phê duyệt công nghệ xử lý.

Chương II

CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ BÙN HẦM CẦU, BÙN NẠO VÉT

Điều 6. Nguyên tắc chung

1. Bùn hầm cầu, bùn nạo vét phải được thu gom, vận chuyển và xử lý đúng thời gian và địa điểm quy định. Nghiêm cấm các đơn vị cung cấp dịch vụ, đơn vị xử lý thải bỏ bùn hầm cầu, bùn nạo vét không đúng nơi quy định hoặc thải vào hệ thống thoát nước và kênh rạch trên địa bàn thành phố.

2. Tất cả các đơn vị cung cấp dịch vụ, đơn vị xử lý phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định hiện hành của Nhà nước về bảo vệ môi trường và đảm bảo giữ gìn mỹ quan đô thị. Mọi hành vi không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động tùy vào mức độ sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 7. Đăng ký hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển bùn hầm cầu, bùn nạo vét

1. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày ban hành Quy định này, các đơn vị cung cấp dịch vụ, đơn vị xử lý đã hoạt động trên địa bàn thành phố phải liên hệ Phòng Tài nguyên và Môi trường quận - huyện (nơi đặt trụ sở của đơn vị) để khai đăng ký hoạt động dịch vụ thu gom vận chuyển, xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét theo trình tự thủ tục tại Điều 8 Quy định này. Đối với đơn vị cung cấp dịch vụ và đơn vị xử lý hoạt động sau ngày có hiệu lực của Quy định này thì phải thực hiện thủ tục khai đăng ký trước khi chính thức hoạt động thu gom vận chuyển hoặc vận hành hệ thống xử lý.

2. Các đơn vị cung cấp dịch vụ, đơn vị xử lý có trách nhiệm kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin về hoạt động của đơn vị trong khi làm thủ tục đăng ký.

3. Đối với bùn nạo vét phát sinh từ các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt cũng như khối lượng bùn phát sinh thường xuyên trong công tác duy tu hệ thống thoát nước tại thành phố thì đơn vị trúng thầu được vận chuyển về địa điểm xử lý tập trung quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này. Trường hợp này không cần phải thực hiện khai đăng ký.

4. Đối với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực công ích có chức năng và nhiệm vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét của thành phố thì không cần phải thực hiện thủ tục đăng ký hoạt động theo khoản 1 Điều này nhưng phải nộp bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bản sao giấy phép xe đăng ký thu gom vận chuyển cho Phòng Tài nguyên và Môi trường quận - huyện (nơi đặt trụ sở chính của đơn vị) theo quy định.

Điều 8. Trình tự, thủ tục khai đăng ký hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét

1. Thủ tục khai đăng ký:

1.1. Tổ chức, cá nhân thực hiện khai đăng ký tại Phòng Tài nguyên và Môi trường theo mẫu Tờ khai đăng ký hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này;

1.2. Các hồ sơ kèm theo Tờ khai gồm: (1) bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có); (2) bản sao Giấy phép đăng ký của xe thu gom, vận chuyển; (3) bản sao giấy phép lái xe; (4) bản sao giấy Chứng minh nhân dân của chủ đơn vị cung cấp dịch vụ, chủ phương tiện, lái xe; (5) bản sao văn bản thẩm định và phê duyệt công nghệ xử lý của cơ quan có thẩm quyền (đối với đơn vị xử lý); (6) các hồ sơ chứng minh đủ điều kiện hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy định này (nếu có); (7) bản sao Hợp đồng chuyển giao chất thải cho đơn vị xử lý (đối với đơn vị cung cấp dịch vụ);

2. Trình tự thực hiện:

2.1. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận Tờ khai kèm các hồ sơ có liên quan, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận - huyện xem xét, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các hồ sơ kèm theo; Các hồ sơ hợp lệ sẽ do Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thừa ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện ký xác nhận trên tờ khai đăng ký; Tờ khai đăng ký được thực hiện làm hai (02) bản chính, một (01) bản do Phòng Tài nguyên và Môi trường lưu hồ sơ và bản còn lại cấp cho đơn vị đăng ký.

2.2. Trường hợp tại thời điểm đăng ký, các đơn vị cung cấp dịch vụ chưa đáp ứng được các điều kiện hoạt động theo quy định tại Điều 9 Quy định này thì Phòng Tài nguyên và Môi trường vẫn xác nhận trên tờ khai đăng ký đồng thời tiến hành kiểm tra định kỳ (3 tháng/lần) việc thực hiện và đáp ứng đầy đủ các điều kiện trong hoạt động của đơn vị theo quy định tại Điều 9 Quy định này.

2.3. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày ký xác nhận trên tờ khai đăng ký, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận - huyện gửi một (01) bản sao tờ khai của đơn vị vừa thực hiện đăng ký tại địa phương (đã được Phòng Tài nguyên và Môi trường xác nhận) cho Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp kiểm tra, theo dõi hoạt động của đơn vị theo chức năng.

Điều 9. Điều kiện hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển bùn hầm cầu, bùn nạo vét

1. Các tổ chức, cá nhân khi tham gia hoạt động trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển

bùn hầm cầu, bùn nạo vét trên địa bàn thành phố phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1.1. Có đăng ký hành nghề vận chuyển hàng hóa trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc trong Giấy phép thành lập hợp tác xã hoặc doanh nghiệp tư nhân, cơ sở sản xuất của cấp có thẩm quyền; Trong trường hợp các đơn vị đã hoạt động trước ngày có hiệu lực của Quy định này thì phải liên hệ với cơ quan cấp giấy để đăng ký bổ sung hành nghề vận chuyển hàng hóa theo quy định;

1.2. Có bản cam kết bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền xác nhận đối với các đơn vị hoạt động sau ngày 01 tháng 7 năm 2006; Đối với các đơn vị đã hoạt động trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 thì không cần phải có Bản cam kết bảo vệ môi trường nhưng vẫn phải thực hiện đăng ký hoạt động và tiến hành nâng cấp cải tạo cơ sở hoạt động theo những điều kiện quy định tại Điều này.

1.3. Phương tiện, thiết bị chuyên dụng để thu gom vận chuyển phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Xe bồn kín (đối với xe vận chuyển bùn hầm cầu) và xe tải có thùng kín và trang bị bạt phủ (đối với xe vận chuyển bùn nạo vét) có giấy phép kiểm định chất lượng xe của cơ quan đăng kiểm;

b) Bồn xe hoặc thùng xe có trang bị van khóa, đảm bảo không gây rò rỉ chất thải trong quá trình lưu thông vận chuyển; Trên xe ghi dòng chữ “XE THU GOM VẬN CHUYỂN Bùn HẦM CẦU” đối với xe hút hầm cầu và “XE THU GOM VẬN CHUYỂN Bùn NẠO VÉT” đối với xe thu gom, vận chuyển bùn nạo vét;

c) Thiết bị bơm, hút bùn hầm cầu, bùn nạo vét kín, đảm bảo không gây rò rỉ;

d) Có đầy đủ thiết bị và biện pháp kỹ thuật làm vệ sinh xe tại địa điểm thu gom, tại cơ sở trong thời gian lưu giữ và tại địa điểm xử lý sau khi chuyển giao bùn hầm cầu, bùn nạo vét đến địa điểm xử lý tập trung.

1.4. Có đầy đủ đội ngũ lái xe được tập huấn để bảo đảm vận hành an toàn phương tiện thiết bị trong quá trình lưu thông vận chuyển bùn hầm cầu, bùn nạo vét.

2. Nghiêm cấm sử dụng phương tiện thô sơ, có thể gây rò rỉ bùn hầm cầu, bùn nạo vét và phát sinh mùi hôi trong quá trình vận chuyển.

3. Trường hợp các đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom bùn nạo vét trên địa bàn đặc thù như: trong hẻm sâu, địa điểm tách biệt với đường lộ thì các đơn vị được phép sử dụng quy trình và trang thiết bị nạo vét bùn từ hệ thống thoát nước như trước đây tuy nhiên phải thực hiện đầu tư và nâng cấp trang thiết bị, phương tiện thu gom, vận chuyển và cải tạo quy trình cho phù hợp với các điều kiện quy định tại Điều này.

Điều 10. Điều kiện hoạt động dịch vụ xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét

1. Các đơn vị xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét phải được cơ quan có thẩm quyền xem xét thẩm định về quy trình công nghệ, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi tiến hành xây dựng và vận hành hệ thống xử lý.

2. Các tổ chức cá nhân khi tham gia hoạt động trong lĩnh vực xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét trên địa bàn thành phố phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

2.1. Có quy trình công nghệ xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định phê duyệt;

2.2. Có báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan có thẩm quyền thẩm định phê duyệt theo quy định;

2.3. Địa điểm xây dựng nhà máy xử lý phải nằm trong các khu quy hoạch xử lý chất thải rắn của thành phố;

2.4. Có ít nhất hai (02) cán bộ kỹ thuật có trình độ cao đẳng trở lên trong lĩnh vực hóa học, kỹ thuật môi trường hoặc tương đương để đảm nhiệm việc quản lý điều hành nhà máy xử lý; có đầy đủ đội ngũ công nhân được tập huấn để đảm bảo vận hành an toàn dây chuyền thiết bị xử lý và có khả năng xử lý khi có sự cố môi trường xảy ra;

2.5. Khi đi vào tiếp nhận và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét, đơn vị xử lý phải xây dựng được các quy trình và kế hoạch sau đây:

a) Quy trình vận hành an toàn dây chuyền công nghệ và thiết bị từ khâu tiếp nhận cho đến khâu xử lý cuối cùng;

b) Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động;

c) Chương trình giám sát môi trường, giám sát hiệu quả vận hành và xử lý của hệ thống;

d) Kế hoạch về an toàn lao động và bảo vệ sức khỏe cho cán bộ, công nhân vận hành hệ thống xử lý.

Điều 11. Chi phí cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét

Chi phí cung cấp dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét do bên có nhu cầu được cung cấp dịch vụ và bên thực hiện dịch vụ tự thỏa thuận, trên cơ sở tính toán chi phí hợp lý hoạt động của đơn vị và yếu tố cạnh tranh trong quá trình hoạt động.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI CỦA ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ, ĐƠN VỊ XỬ LÝ

Điều 12. Trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ

1. Liên hệ Phòng Tài nguyên và Môi trường quận - huyện để làm thủ tục khai đăng ký hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển bùn hầm cầu, bùn nạo vét.

2. Thực hiện thu gom, vận chuyển bùn hầm cầu, bùn nạo vét theo đúng thời gian và địa điểm quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quy định này; thực hiện đúng và đầy đủ nội dung tờ khai đăng ký đã được Phòng Tài nguyên và Môi trường xác nhận.

3. Hoạt động tuân thủ đúng các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường và mỹ quan đô thị trong quá trình hoạt động.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và giám sát của cơ quan có thẩm quyền về tình hình hoạt động của đơn vị khi có yêu cầu. Chấp hành các hình thức xử phạt nếu có các hành vi vi phạm theo khoản 1 Điều 19 Quy định này.

5. Tuân thủ đúng các yêu cầu của Quy định này.

Điều 13. Trách nhiệm của đơn vị xử lý

1. Đảm bảo thời gian đầu tư theo tiến độ đã đăng ký với cơ quan quản lý Nhà nước. Dự án đầu tư phải được khởi công xây dựng trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày được cấp thẩm quyền chấp thuận đầu tư dự án; quá thời hạn trên, nếu không được cơ quan thẩm quyền cho phép gia hạn bằng văn bản, dự án đương nhiên không còn giá trị thực hiện.

2. Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ được quy định theo pháp luật đầu tư hiện hành tại Việt Nam, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trong và sau đầu tư.

3. Hoạt động tuân thủ đúng các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường và mỹ quan đô thị trong quá trình hoạt động.

4. Vận hành hệ thống xử lý đúng theo quy trình công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định phê duyệt.

5. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và giám sát của cơ quan có thẩm quyền về tình hình hoạt động của đơn vị khi có yêu cầu. Chấp hành các hình thức xử phạt nếu có các hành vi vi phạm theo khoản 2 Điều 19 Quy định này.

6. Tuân thủ đúng các yêu cầu của Quy định này.

Điều 14. Giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét

1. Đơn vị cung cấp dịch vụ, đơn vị xử lý có nghĩa vụ lắp đặt thiết bị và có biện pháp kỹ thuật để ghi nhận và kiểm soát khối lượng bùn hầm cầu, bùn nạo vét thu gom, vận chuyển và xử lý hàng ngày, làm cơ sở để báo cáo các cơ quan chức năng về khối lượng và chất lượng hoạt động khi có yêu cầu.

2. Đơn vị cung cấp dịch vụ, đơn vị xử lý khi gặp sự cố ô nhiễm môi trường do hoạt động của đơn vị gây ra phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi xảy sự cố để được hướng dẫn xử lý.

Điều 15. Báo cáo hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét

Đơn vị cung cấp dịch vụ, đơn vị xử lý thực hiện công tác báo cáo đến Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận - huyện định kỳ 06 tháng/lần về tình hình hoạt động của đơn vị.

Điều 16. Quyền lợi của đơn vị cung cấp dịch vụ, đơn vị xử lý

1. Thành phố khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét trên địa bàn thành phố.

2. Đối với đơn vị cung cấp dịch vụ, có các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư bao gồm:

2.1. Được hưởng chế độ ưu đãi đầu tư theo pháp luật đầu tư hiện hành tại Việt Nam;

2.2. Được tham gia các khóa đào tạo, tập huấn của thành phố trong lĩnh vực kỹ thuật và quản lý môi trường.

3. Đối với đơn vị xử lý, có các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư bao gồm:

3.1. Miễn tiền thuê đất đối với nhà đầu tư xây dựng các công trình tiếp nhận và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét trong các Khu Quy hoạch xử lý chất thải rắn của thành phố;

3.2. Được hưởng chế độ ưu đãi đầu tư theo pháp luật đầu tư hiện hành tại Việt Nam;

3.3. Hỗ trợ đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật (đường, điện, nước) đến chân tường rào công trình. Hỗ trợ chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, chuẩn bị địa điểm xây dựng công trình;

3.4. Hỗ trợ cho nhà đầu tư vay vốn thực hiện công trình từ nguồn vốn kích cầu hoặc từ Quỹ giảm thiểu ô nhiễm của thành phố;

3.5. Được tham gia các khóa đào tạo, tập huấn của thành phố trong lĩnh vực kỹ thuật và quản lý môi trường.

Chương IV

HÀNH VI VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ PHẠT, MỨC XỬ PHẠT TRONG HOẠT ĐỘNG THU GOM, VẬN CHUYỂN, TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ Bùn HẦM CẦU, Bùn NẠO VÉT

Điều 17. Nguyên tắc và căn cứ xử phạt

Các hành vi vi phạm, hình thức và mức xử phạt, thẩm quyền xử phạt trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét được áp dụng theo các nội dung quy định tại Nghị định số 81/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Điều 18. Các hành vi vi phạm

Các đơn vị cung cấp dịch vụ, đơn vị xử lý khi có các hành vi vi phạm dưới đây thì tùy vào tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự:

1. Chuyển giao bùn hầm cầu, bùn nạo vét cho đơn vị không có chức năng xử lý đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt công nghệ xử lý.
2. Thu gom, vận chuyển bùn hầm cầu, bùn nạo vét không theo đúng quy định về bảo vệ môi trường (gây rò rỉ nước thải và chất thải trong quá trình thu gom, vận chuyển).
3. Thải bỏ bùn hầm cầu, bùn nạo vét tại địa điểm không phải là địa điểm xử lý tập trung hoặc thải bỏ vào hệ thống thoát nước và kênh rạch trên địa bàn thành phố.
4. Vận hành hệ thống xử lý không theo đúng quy trình công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định phê duyệt.
5. Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường (không đạt tiêu chuẩn về khí thải, nước thải, chất thải, mùi hôi) gây ô nhiễm môi trường.
6. Thực hiện không đúng một trong các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu khác trong quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường trong quá trình hoạt động xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét.

7. Không thực hiện đầy đủ các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt và các yêu cầu khác trong quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 19. Thẩm quyền xử phạt

Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải hầm cầu căn cứ theo Điều 33, 34, 35 Nghị định số 81/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Điều 20. Trình tự, thủ tục xử phạt

Trình tự thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển và xử lý chất bùn hầm cầu, bùn nạo vét căn cứ theo Điều 36 Nghị định số 81/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Chương V QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 21. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét của tất cả các đơn vị trên địa bàn thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng: Thanh tra Giao thông - Công chính, Công an thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn, Đội Quản lý trật tự đô thị thực hiện kiểm tra, thanh tra hoạt động các đơn vị trong việc tuân thủ các yêu cầu của Quy định này và theo quy định của pháp luật về đảm bảo vệ sinh môi trường và giữ gìn mỹ quan đô thị thành phố; ngăn ngừa, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điều 18 Quy định này.

3. Chủ trì tổ chức thẩm định phê duyệt quy trình công nghệ xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét của các đơn vị xử lý trên địa bàn thành phố.

4. Thực hiện xử phạt theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 81/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

5. Xây dựng kế hoạch, tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước và những nhiệm vụ cụ thể về hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn tại Quy định này.

6. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm có liên quan đến bùn hầm cầu, bùn nạo vét đã nêu tại Quy định này.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét của các đơn vị cung cấp dịch vụ, đơn vị xử lý trên địa bàn thành phố.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 22. Sở Giao thông - Công chính

1. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với hệ thống thoát nước và kênh rạch trên địa bàn thành phố; chỉ đạo lực lượng Thanh tra Giao thông - Công chính, các Khu Quản lý giao thông đô thị, Khu Đường sông phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện và các cơ quan có liên quan để thường xuyên theo dõi, kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý đối với các hành vi vi phạm về đổ bỏ bùn hầm cầu, bùn nạo vét vào hệ thống thoát nước và các tuyến sông kênh rạch của các đơn vị hoạt động trên địa bàn thành phố.

2. Thực hiện xử phạt theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 81/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Điều 23. Công an thành phố

1. Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý đối với các hành vi vi phạm các quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét theo Điều 18 Quy định này.

2. Được sử dụng các biện pháp nghiệp vụ và sử dụng công cụ hỗ trợ để tiến hành cưỡng chế xử phạt trong trường hợp đơn vị vi phạm có hành vi chống trả và không chấp hành quyết định xử phạt theo quy định.

3. Tăng cường kiểm tra phương tiện thu gom, vận chuyển bùn hầm cầu, bùn nạo

vết trên các tuyến đường nội vi thành phố; phát hiện và xử phạt nghiêm minh đối với chủ phương tiện vận chuyển không đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị trong quá trình lưu thông vận chuyển bùn hầm cầu, bùn nạo vét trên đường phố.

4. Thực hiện xử phạt theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 81/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Điều 24. Ủy ban nhân dân quận - huyện

1. Ủy quyền cho Phòng Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thủ tục và xác nhận trên tờ khai đăng ký cho các đơn vị cung cấp dịch vụ trên địa bàn quản lý theo trình tự quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này; Kiểm tra việc đảm bảo các điều kiện trong hoạt động của đơn vị cung cấp dịch vụ sau thời hạn đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này.

2. Căn cứ theo chức năng và thẩm quyền được phân cấp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại địa phương, Ủy ban nhân dân quận - huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường quận - huyện chủ động phối hợp cùng Phòng Kinh tế quận - huyện, Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện và Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn thường xuyên tổ chức kiểm tra việc tuân thủ các nội dung của Quy định này và các quy định hiện hành đối với hoạt động của các đơn vị cung cấp dịch vụ, đơn vị xử lý trên địa bàn quản lý.

3. Phối hợp với Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra định kỳ (theo kế hoạch kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường) hoặc kiểm tra đột xuất (khi có yêu cầu cần thiết) đối với hoạt động của đơn vị cung cấp dịch vụ, đơn vị xử lý trên địa bàn quản lý.

4. Tuyên truyền, phổ biến việc thi hành các nội dung tại Quy định này và các quy định khác có liên quan; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét trên địa bàn quản lý.

5. Thực hiện xử phạt theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 81/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng/lần hoặc đột xuất cho Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình quản lý hoạt động các đơn vị cung cấp dịch vụ, đơn vị xử lý hoạt động trên địa bàn quản lý.

Điều 25. Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn

1. Công bố và phổ biến rộng rãi nội dung của Quy định này đến tất cả các đơn vị cung cấp dịch vụ đang hoạt động trên địa bàn quản lý.

2. Rà soát, thống kê số lượng các đơn vị đang làm dịch vụ hút hầm cầu tại địa phương. Phát hành thông báo và yêu cầu các đơn vị dịch vụ liên hệ Phòng Tài nguyên và Môi trường để tiến hành khai đăng ký.

3. Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các cơ quan liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý đối với các hành vi vi phạm các quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét theo Điều 18 Quy định này.

4. Thực hiện xử phạt theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 81/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng/lần hoặc đột xuất cho Ủy ban nhân dân quận - huyện về tình hình quản lý hoạt động các đơn vị cung cấp dịch vụ, đơn vị xử lý hoạt động trên địa bàn quản lý.

Chương VI**KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM****Điều 26. Khen thưởng**

1. Nhà nước khuyến khích và có chính sách khen thưởng đối với tất cả các cá nhân, tổ chức chấp hành tốt các quy định bảo vệ môi trường trong hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét trên địa bàn thành phố.

2. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong quá trình hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét trái phép không tuân thủ đúng các nội dung tại Quy định này; tổ chức, cá nhân có hành vi gây ô nhiễm môi trường trong quá trình hoạt động; có hành vi cản trở việc kiểm tra, thanh tra của các cơ quan chức năng; cản trở, chống đối và không chấp hành hình thức xử phạt vi phạm theo các nội dung của Quy định này hoặc các vi phạm khác theo quy định của pháp luật thì tùy thuộc mức độ vi phạm mà bị xử phạt

hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự và bồi thường thiệt hại gây ra (nếu có).

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 28. Điều khoản thi hành

Căn cứ nội dung Quy định này, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ban - ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn theo chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc, hoặc Chính phủ ban hành những văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến nội dung của Quy định này, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở - ngành, đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

PHỤ LỤC 1

MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ THU GOM VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ Bùn HẦM CẦU, Bùn NẠO VẾT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 73/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ Bùn HẦM CẦU, Bùn NẠO VẾT

Kính gửi: Phòng Tài nguyên và Môi trường quận/huyện.....

I. Phần khai chung

1. Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:

2. Địa chỉ văn phòng: Số ĐT:

Số Fax:

3. Chứng minh nhân dân số (nếu là cá nhân):.....ngày cấp:..... nơi cấp.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....ngày cấp:.....nơi cấp.....

4. Tên cơ sở (nếu có):.....

5. Địa chỉ cơ sở:.....Số ĐT:Số Fax:.....

6. Họ tên người liên hệ:..... Số ĐT:

II.(1).....đã thực hiện đăng ký hoạt động dịch vụ

- Thu gom, vận chuyển bùn hầm cầu, bùn nạo vét

- Xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét

tại Phòng Tài nguyên và Môi trường quận/huyện.....vào ngày.....tháng.....năm.....

7. Địa bàn đăng ký hoạt động :.....(2).....

09671207

III. Danh mục trang thiết bị, phương tiện hành nghề

STT	Tên phương tiện, thiết bị	Số lượng	Họ tên cá nhân/tổ chức quản lý điều hành

IV. Danh sách cán bộ, công nhân hành nghề tại cơ sở

STT	Họ và tên/Số CMND/Địa chỉ cư trú	Trình độ học vấn	Công việc cụ thể tại cơ sở

V.....(1).....cam kết tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động đồng thời chịu sự kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền và tuân thủ đúng hướng dẫn của cơ quan này trong quá trình hoạt động.

Tôi xin cam đoan những thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Đề nghị quý cơ quan xem xét hồ sơ và xác nhận hành nghề đăng ký.

.....(3).....

Ký và ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có)

XÁC NIÊN CỦA PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TUQ. CHỦ TỊCH

TRƯỞNG PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

.....(4).....

(Ký và ghi rõ họ tên, chức danh)

Ghi chú

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký
- (2): Ghi rõ địa bàn hoạt động thu gom, vận chuyển
- (3): Tên người đại diện của tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký
- (4): Thủ trưởng cơ quan ký xác nhận đăng ký.